

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/DS-PT
Ngày 23 – 02 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung
Bà Đinh Cẩm Đào

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 01 và 23 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 460/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 248/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 335/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng T.

Địa chỉ: Đường T, phường L, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Liên, chức vụ: Chuyên viên quản lý rủi ro của Ngân hàng T - Chi nhánh Đ (Có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Chị Lê Thị Bích L, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh C

2. Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh C.

- **Người kháng cáo:** Ngân hàng T, là nguyên đơn; chị Lê Thị Bích L và anh Nguyễn Thái T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện Ngân hàng T trình bày:

Ngân hàng T - Chi nhánh Đ (gọi tắt là Ngân hàng) có ký 02 hợp đồng cấp tín dụng cho vợ chồng anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L vay tiền, mục đích để nuôi thủy sản, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 137/2022/1623262/HĐTD, ngày 31/3/2022 cho vay số tiền 2.100.000.000 đồng, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất trong hạn 9,3%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng tín dụng số 321/2022/10118464/HĐTD ngày 18/7/2022 cho vay số tiền 3.200.000.000 đồng, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Anh T và chị L thế chấp tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 267376 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 03/5/2019 (gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 267376); Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 997765 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/6/2020 (gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 997765); Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 997766, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/6/2020 (gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 997766); Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 997767 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/6/2020 (gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 997767); Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 870117 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/3/2022 (gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 870117); Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 870116 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/3/2022 (gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 870116). Tất cả các tài sản nêu trên do anh T đứng tên và việc thế chấp được công chứng chứng thực, có đăng ký thế chấp tại cơ quan đăng ký thế chấp.

Quá trình vay, anh T và chị L không thực hiện việc thanh toán đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 22/9/2023, anh T và chị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 5.941.657.385 đồng (trong đó, nợ gốc là 5.300.000.000 đồng, nợ lãi là 641.657.385 đồng). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T và chị L trả một lần xong số tiền nợ trên cùng lãi phát sinh cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp anh T và chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Theo anh Nguyễn Thái T trình bày:

Anh T thừa nhận về giao dịch vay và thế chấp tài sản đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Hiện nay, anh và chị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 5.300.000.000 đồng; còn phần lãi suất chậm trả, lãi phạt quá hạn thì anh chưa nắm rõ nên không biết có đúng hay không, nhưng anh cũng đồng ý trả nợ cho Ngân hàng và cam kết trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày lập biên bản hòa giải, anh và chị L sẽ tất toán xong số tiền nợ trên cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, nên anh chưa thực hiện được cam kết nêu trên. Nay anh cũng đồng ý trả nợ cho Ngân hàng và đồng ý cho Ngân hàng xử lý các tài sản đã thế chấp tọa lạc tại ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau và tại xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ. Riêng đối với tài sản tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau do, anh nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Triệu, bà Trần Thị Danh vào năm 2019, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng sau đó ông Trần Văn Vũ có tranh chấp phần đất này với bà Danh, ông Triệu do bà Danh và ông Triệu nhận chuyển nhượng đất của ông Vũ nhưng chưa trả tiền, nên ông Vũ khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và việc tranh chấp đã được giải quyết qua hai cấp xét xử. Tuy nhiên, cả hai bản án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy vào ngày 17/7/2023, giao về Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử lại, hiện vụ án đang trong quá trình giải quyết nên anh yêu cầu tách tài sản này ra chờ kết quả giải quyết vụ án khác mà không xử lý trong cùng vụ án.

Đối với các phần đất tọa lạc tại ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đàm Dơi do anh T nhận chuyển nhượng từ vợ chồng anh Hồ Văn Tôn và chị Phạm Thị Thanh Trúc, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy trên đất có 05 căn nhà (trong đó có 01 căn nhà dùng để chứa gỗ và có máy cưa gỗ) cùng một số tài sản của anh Tôn, chị Trúc như kết quả thẩm định ngày 22/6/2023, nhưng anh vẫn đồng ý cho Ngân hàng xử lý và đề nghị ưu tiên cho anh Tôn, chị Trúc mua lại các phần đất đã thế chấp.

- Đối với chị Lê Thị Bích L: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chị L vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 248/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T các khoản tính đến ngày 22/9/2023 với tổng số tiền là 5.941.657.385 đồng (trong đó: nợ tiền vốn vay là 5.300.000.000 đồng và nợ lãi là 641.657.385 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/9/2023, anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất

mà anh Nguyễn Thái T, chị Lê Thị Bích L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Buộc anh Nguyễn Thái T, chị Lê Thị Bích L giao các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 137/2022/1623262/HĐBĐ ngày 31/3/2022 là:

- + Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 759, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 870117 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/3/2022 đứng tên Nguyễn Thái T.

- + Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 758, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 870116 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/3/2022 đứng tên Nguyễn Thái T.

Để xử lý phát mại theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thu hồi nợ cho Ngân hàng khi anh Nguyễn Thái T, chị Lê Thị Bích L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý, phát mại các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 260/2021/10118464/HĐBĐ ngày 23/6/2021, hợp đồng thế chấp bất động sản số: 261/2021/10118464/HĐBĐ ngày 23/6/2021 gồm:

- + Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 210, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 267376 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 03/5/2019.

- + Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 350, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 997765 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/6/2020.

- + Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 369, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 997766, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/6/2020.

- + Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 472, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 997767 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/6/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 09/10/2023, Ngân hàng T có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý, phát mại các tài sản thế

chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 260/2021/10118464/HĐBĐ ngày 23/6/2021, hợp đồng thế chấp bất động sản số: 261/2021/10118464/HĐBĐ ngày 23/6/2021 giữa ông Nguyễn Thái T và bà Lê Thị Bích L với Ngân hàng.

Ngày 10/10/2023, anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L có đơn kháng cáo: Không chấp nhận lãi quá hạn là 641.657.385 đồng; không chấp nhận số tiền lãi phải trả tiếp theo từ ngày 22/9/2023 trên dư nợ gốc; không chấp nhận phát mãi 02 thửa đất theo Giấy CNQSDĐ số DD 870116 và số DD 870117; không chấp nhận số tiền phải chịu án phí là 113.942.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Ngân hàng T giữ nguyên kháng cáo; Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L vắng mặt.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L; chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng T, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L là bị đơn có đơn kháng cáo, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh T và chị L vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xem như anh T và chị L từ bỏ việc kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh T và chị L.

[2] Xét kháng cáo của Ngân hàng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ngày 23/6/2021, Ngân hàng T ký hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 260/2021/10118464/HĐTD (gọi tắt là hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 260) cho anh T, chị L vay số tiền 1.000.000.000 đồng và hợp đồng cấp tín dụng số 261/2021/10118464/HĐTD (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số 261) cho anh T, chị L vay số tiền 2.200.000.000 đồng. Để bảo đảm cho việc thanh toán đối với khoản vay, cùng ngày 23/6/2021 giữa Ngân hàng với anh T và chị L có ký hợp đồng thế chấp bất động sản số: 260/2021/10118464/HĐBĐ (gọi tắt là hợp đồng thế chấp số 260) và hợp đồng thế chấp bất động sản số: 261/2021/10118464/HĐBĐ (gọi tắt là hợp đồng thế chấp số 261), theo đó anh T và chị L Thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất do anh T đứng tên theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 267376 (đất tại khóm 5, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời); số CV 997765, số CV 997766, số CV 997767 (đất tại ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi).

[2.2] Đến ngày 31/3/2022, Ngân hàng tiếp tục ký Hợp đồng cấp tín dụng số 137/2022/1623262/HĐTD (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số 137) cho anh T và chị L

vay số tiền 2.100.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 9,3%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm cho việc thanh toán đối với khoản vay, cùng ngày 31/3/2022 giữa Ngân hàng với anh T và chị L có ký hợp đồng thế chấp bất động sản số: 137/2022/1623262/HĐBĐ (gọi tắt là hợp đồng thế chấp số 137), theo đó anh T và chị L thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất do anh T đứng tên theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 870116 và số DD 870117 (đất tại ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước).

[2.3] Đến ngày 18/7/2022, giữa Ngân hàng với anh T và chị L ký kết lại Hợp đồng cấp tín dụng số 321/2022/10118464/HĐTD (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số 321) với nội dung Ngân hàng cho anh T và chị L vay số tiền 3.200.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do hợp đồng tín dụng số 321 là hợp đồng vay đáo hạn của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 260 và hợp đồng tín dụng số 261 ngày 23/6/2021, nên giữa Ngân hàng với anh T và chị L không tiếp tục ký kết lại hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay đáo hạn mà được thực hiện theo các hợp đồng thế chấp số 260 và 261 ngày 23/6/2021. Bởi lẽ:

Tại Điều 5 của hợp đồng thế chấp số 260 và 261 có quy định về thời hạn thế chấp tài sản: *“Việc thế chấp tài sản có hiệu lực từ khi ký kết hợp đồng này và chỉ chấm dứt cho đến khi đáp ứng các điều kiện sau: Bên thế chấp đã thực hiện xong các nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này và tài sản thế chấp đã được giải chấp, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng văn bản hoặc bên nhận thế chấp có văn bản giải trừ tài sản thế chấp (trong trường hợp không đăng ký biện pháp bảo đảm)”*;

Đồng thời, tại mục 7 của hợp đồng tín dụng số 321 có quy định về biện pháp bảo đảm: *“Các thỏa thuận về biện pháp bảo đảm được ghi nhận và thực hiện theo các hợp đồng cầm cố/ thế chấp/ bảo lãnh/ ký quỹ (gọi chung là hợp đồng bảo đảm) được giao kết trước ngày, cùng ngày và sau ngày của hợp đồng này mà điều khoản về vi phạm bảo đảm của (các) hợp đồng bảo đảm, bao gồm hợp đồng này”*.

[2.3] Hơn nữa, các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 260 và 261 ngày 23/6/2021 đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, hiện nay cũng chưa được xóa thế chấp. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 260 và 261, ngày 23/6/2021 để thu hồi nợ là có cơ sở; cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng là không phù hợp. Do đó, xét kháng cáo của Ngân hàng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo Ngân hàng T, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh T và chị L đã dự nộp được sung quỹ Nhà nước; ngân hàng không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L.

Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 248/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L thanh toán cho Ngân hàng T nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2023 với tổng số tiền là 5.941.657.385 đồng (trong đó: Nợ gốc là 5.300.000.000 đồng, nợ lãi là 641.657.385 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/9/2023, anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh Nguyễn Thái T, chị Lê Thị Bích L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh T và chị L không thanh toán nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp bất động sản số: 137/2022/1623262/HĐBĐ ngày 31/3/2022; số: 260/2021/10118464/HĐBĐ ngày 23/6/2021; số: 261/2021/10118464/HĐBĐ ngày 23/6/2021 để thu hồi nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L phải chịu 113.942.000 đồng. Ngân hàng T không phải chịu án phí. Ngày 10/2/2023, Ngân hàng đã dự nộp 56.749.000 đồng theo biên lai thu số 0002807 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị Bích L mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0008494, 0008493 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng T không phải chịu án phí. Ngày 11/10/2023, Ngân hàng đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008422 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập